

THAM NHŨNG TRONG KHU VỰC TƯ: NHẬN DIỆN HÀNH VI VI PHẠM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

● ĐOÀN HỒNG NGỌC

TÓM TẮT:

Việt Nam đã gia nhập Công ước về phòng, chống tham nhũng vào năm 2009, đồng thời thực hiện việc chuyển hóa các quy định của Công ước về tội phạm tham nhũng vào trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong đó, tham nhũng trong lĩnh vực tư là một trong những quy định mới được cập nhật tại Bộ luật Hình sự Việt Nam (BLHS Việt Nam) hiện hành. Dù vậy, để nhận diện được hành vi tham nhũng trong lĩnh vực tư không dễ dàng. Bài viết này phân tích đặc trưng của tham nhũng trong khu vực tư nhân và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư nhân thời gian tới.

Từ khóa: tham nhũng, tham nhũng tư, công ước UNCAC, nhận diện tham nhũng tư, hoàn thiện pháp luật.

1. Đặt vấn đề

Theo quy định từ Điều 15 đến Điều 25 của Công ước Phòng chống tham nhũng (Công ước UNCAC), ngoài việc xác định hành vi tham nhũng trong lĩnh vực công còn có tham nhũng trong lĩnh vực tư, với mỗi quan ngại về việc tham nhũng đang là hiện tượng “vượt qua các biên giới quốc gia và ảnh hưởng đến mọi xã hội và nền kinh tế”[9]. Thật vậy, rất nhiều nghiên cứu đã được tiến hành về tham nhũng trong khu vực công nhưng rất ít nghiên cứu về tham nhũng trong lĩnh vực tư [10]. Một trong những nguyên nhân của vấn đề này đó là nhận diện được hành vi tham nhũng trong lĩnh vực tư là khá khó khăn cũng như ước tính được thiệt hại chính xác cho hành vi này, mặc dù nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng tham nhũng ở khu vực tư nhân có những tác động nghiêm trọng, lâu dài hơn với nền kinh tế cũng như xã hội.

BLHS Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có những quy định về tội tham nhũng trong lĩnh vực tư, có thể nói đây là quy định đột phá đối với pháp luật hình sự Việt Nam (PLHS) trong quá trình hội nhập và bước đầu thừa nhận cơ sở pháp lý về hình sự đối với các tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư. Tuy vậy, quy định về hành vi tham nhũng trong lĩnh vực tư của BLHS lại chưa hoàn toàn đầy đủ.

2. Nhận diện hành vi tham nhũng trong khu vực tư nhân

2.1. Về chủ thể thực hiện hành vi tham nhũng trong khu vực tư nhân

Theo quy định của Công ước UNCAC, chủ thể của tội phạm tham nhũng trước hết phải là “công chức” và khái niệm công chức trong phạm vi điều chỉnh của Công ước UNCAC là tương đối toàn diện, bao gồm cả 2 đối tượng: công chức của quốc

gia; công chức của nước ngoài và công chức làm việc tại các tổ chức quốc tế công[2]. Ngoài ra Công ước cũng nêu lên chủ thể của tội phạm tham nhũng là bất kỳ người điều hành hay làm việc ở bất kỳ cương vị nào cho tổ chức thuộc khu vực tư[2]. Đây là nhóm đối tượng có điểm đặc thù so với những nhóm đối tượng khác: họ có trình độ, có kinh nghiệm, có thể là chuyên gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau và có điều kiện để trục lợi thông qua vị trí công tác, ảnh hưởng của bản thân tới cá nhân, tổ chức khác trong xã hội. Ngoài việc lạm dụng vị trí việc làm của mình để trục lợi không chính đáng, Công ước cũng quy định hành vi biến thủ tài sản của người được giao quản lý tài sản đó trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, thương mại được coi là hành vi tham nhũng.

2.2. Hành vi tham nhũng trong khu vực tư nhân

Tham nhũng trong khu vực tư nhân chủ yếu phát sinh trong hoạt động kinh doanh, ảnh hưởng đến các công ty không kể quy mô và giới hạn quốc gia. Các công ty vừa có thể là nạn nhân, vừa có thể là thủ phạm của tham nhũng với một loạt hành vi sau[7]:

Một là, hối lộ thương mại và tiền lại quả: có thể là bất kỳ người “hứa hẹn, chào mời hay cho” một lợi ích “không chính đáng” nào với người nhận hối lộ, không phụ thuộc vào địa vị pháp lý của họ. Công ước cũng quy định cả pháp nhân cũng có thể là chủ thể của tội phạm hối lộ [2]. Nguyên nhân xuất phát từ sự quan ngại về việc tội phạm nghiêm trọng, tinh vi thường được bảo trợ bởi các pháp nhân trong bối cảnh toàn cầu hóa, các tập đoàn quốc tế cũng có thể thực hiện hành vi tham nhũng thông qua những giao dịch cụ thể với khách hàng[8]. Kiểu hối lộ này xuất hiện trong cơ chế thị trường và hiện nay đã trở thành một vấn đề khá nhức nhối trong lĩnh vực kinh tế tư nhân ở nhiều quốc gia, ảnh hưởng xấu đến tính cạnh tranh lành mạnh của nền kinh tế, gây thiệt hại cho xã hội. Trong Công ước quy định khi thực hiện hành vi hối lộ, người thực hiện hành vi muốn đạt được những “lợi ích không chính đáng”. Công ước UNCAC quy định lợi ích “không chính đáng” là bất kỳ loại nào, có thể là tiền hoặc các loại lợi

ích khác, có thể là lợi ích hữu hình hoặc lợi ích vô hình, lợi ích vật chất hoặc phi vật chất, cho bản thân hoặc cho người thứ ba thậm chí cả trường hợp đề nghị hối lộ nhưng không được chấp nhận, tuy nhiên người nhận hối lộ lại cung cấp “kiến thức, mục đích, ý kiến” mà nó là một yếu tố tạo thành hành vi phạm tội tham nhũng suy đoán từ hoàn cảnh thực tế[8].

Hai là, tham nhũng để thông đồng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện công việc: là việc thực hiện một quyền cụ thể nào đó mà công dân hoặc pháp nhân nào đó có quyền được hưởng một lợi ích cụ thể là vật chất hoặc phi vật chất nhưng không phải là “ăn cắp” [10]. Ví dụ: Một người nào đó đút lót cho công chức phụ trách cấp phép đăng ký kinh doanh để được cấp giấy phép nhanh hơn theo quy định, tức là không có rào cản pháp lý nào đối với việc cấp phép đăng ký kinh doanh của công chức đó, thì đây chính xác là loại tham nhũng để đẩy nhanh tiến độ. Một hình thức cụ thể và rõ hơn của nó là hối lộ người có quyền để họ “ưu tiên” giải quyết vấn đề gì đó nhưng hoàn toàn hợp pháp. Nói cách khác, các công chức nhận đút lót mới làm công việc của họ hoặc làm công việc đó nhanh hơn thường lệ, thay vì không làm hoặc chưa làm ngay.

Ba là, giao dịch thông tin và giao dịch trong tầm ảnh hưởng: nhân viên kinh doanh đưa hoặc nhận hối lộ để đổi lấy thông tin bí mật dưới nhiều hình thức đưa hối lộ khác nhau [7]. Một số dạng thông tin bí mật là cơ sở để thực hiện các giao dịch chứng khoán, cổ phiếu, trái phiếu của một công ty. Hành vi này có thể cấu thành tội danh “giao dịch nội gián” hoặc mua bán “bí mật kinh doanh”.

Với giao dịch trong tầm ảnh hưởng: sử dụng tài sản, lợi ích vật chất để một người có tầm ảnh hưởng đến hoạt động của một cơ quan, tổ chức có lời nói, hành vi tác động gây ảnh hưởng đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức đó. Điều 18 Công ước UNCAC đề cập đến hành vi trao cho công chức một “lợi ích không chính đáng” để gây ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định hành chính theo quyền hạn, chức năng của họ [2]. Trong những trường hợp như vậy, ảnh hưởng của công chức hoặc người có quyền hạn được sử dụng để

mang lại một lợi thế quá mức cho bên thứ ba hay còn gọi là hành vi tham nhũng nền[6].

Thậm chí, hành vi này có thể nguy hại đến mức “bẻ cong pháp luật”, tức là thay đổi các quy định của pháp luật thành những quy định phục vụ cho quyền lợi của những kẻ tham nhũng. Có thể hiểu “bẻ cong luật pháp” như sau, đó là “Các đạo luật và chính sách của nhà nước chịu sự chi phối của một số ít chính trị gia hoặc những doanh nhân rất có có thể lực đã hối lộ các đại biểu quốc hội. Nói cách khác, các chính sách của Nhà nước chắc chắn được ban hành để phục vụ thiểu số những kẻ có thể lực chứ không phải nhân dân nói chung” [11]. Mặc dù hệ thống như vậy tồn tại trên thực tế và loại tham nhũng này có thể lý giải một số nhân tố cơ bản trong chính sách công ở nhiều quốc gia, pháp luật của Nhà nước vẫn có thể bị bẻ cong trước tình trạng vận động hành lang ô ạt và tham nhũng[10][11].

Bốn là, hành vi tham ô. Điều 17 Công ước UNCAC nêu lên hành vi “tham ô, biển thủ hoặc các dạng chiếm đoạt tài sản khác bởi công chức” là một tội tham nhũng. Công ước cũng khuyến cáo rằng, thuật ngữ “chuyển hóa” hay “tẩy rửa” tài sản được hiểu khác nhau ở một số quốc gia phân biệt hành vi “tham ô” với hành vi “chiếm đoạt”, trong khi một số quốc gia thì lại đồng nghĩa các thuật ngữ này với nhau[2]. “Tham ô” cũng là hành vi mà UNODC định nghĩa rằng một nhân viên “chiếm đoạt bất cứ thứ gì có giá trị được giao phó cho họ quản lý, trong phạm vi quyền hạn của họ”.

Qua đó có thể thấy được hành vi tham nhũng trong khu vực tư nhân không chỉ đơn thuần là hối lộ, trái ngược với suy nghĩa thông thường là tham nhũng ở khu vực tư nhân thường không liên quan đến tiền bạc. Những hành vi tham nhũng trong khu vực tư nêu trên chứng minh rằng những hoạt động kinh doanh có thể hợp pháp nhưng có nguy cơ bị lạm dụng thông qua hình thức quà tặng, tài trợ. Thậm chí theo UNODC, một số hành vi tham nhũng nhỏ trong khu vực tư có thể phổ biến ở nhiều quốc gia đến mức “chúng được coi là bình thường và không còn bị nghi ngờ là tham nhũng”[11].

2.3. Hậu quả của hành vi tham nhũng trong khu vực tư nhân

Hành vi tham nhũng trong khu vực tư nhân sẽ làm xói mòn sự phát triển kinh tế, giảm sút đầu tư và thể hiện ở những nội dung sau:

- **Làm gia tăng cạnh tranh không lành mạnh:** Do công ty thực hiện hành vi tham nhũng như đưa hối lộ sẽ đạt được những lợi thế hơn các đối thủ cạnh tranh, các doanh nghiệp khác phải đối mặt với việc sản phẩm, dịch vụ của mình không được xem xét đến trong các hoạt động đấu thầu, phát triển thị trường lành mạnh. Do đó, tham nhũng sẽ làm suy yếu cạnh tranh vì các công ty từ chối đưa hối lộ sẽ có khả năng bị loại khỏi thị trường.

- **Chi phí tăng cao:** Do tình trạng gia tăng cạnh tranh không lành mạnh bởi tham nhũng gây ra có thể dẫn đến giá cả tăng cao, chất lượng hàng hóa và dịch vụ lại giảm sút cuối cùng gây hại cho người tiêu dùng.

- **Tác động xấu tới xã hội:** Tham nhũng trong kinh doanh có thể gây ra những tác động nghiêm trọng đến môi trường xã hội, gia tăng sự bất bình đẳng xã hội.

3. Tham nhũng trong khu vực tư theo quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam và giải pháp hoàn thiện

3.1. Quy định về hành vi tham nhũng trong khu vực tư trong BLHS

BLHS Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là BLHS năm 2015) đã bổ sung chủ thể thực hiện tội phạm tham nhũng thuộc lĩnh vực tư là người có chức vụ, quyền hạn làm việc trong các doanh nghiệp tổ chức ngoài nhà nước nhằm tạo cơ sở pháp lý xử lý những chủ thể có tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư thể hiện qua việc bổ sung khái niệm các tội phạm tham nhũng.

So với BLHS năm 1999, BLHS năm 2015 đã mở rộng chủ thể thực hiện tội phạm không chỉ là người có chức vụ trong khi thi hành “công vụ” mà còn là người có chức vụ trong khi thực hiện “nhiệm vụ”, tức tại các doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước[1]. Việc quy định thêm về nội hàm của khái niệm tội phạm chức vụ là cơ sở pháp lý cơ bản nhất trong việc tội phạm hóa các tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư.

BLHS năm 2015 còn quy định thêm nhóm chủ thể là người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước mà tham ô tài sản thì cũng phải chịu trách nhiệm hình sự (TNHS) [1]. Xuất phát từ yêu cầu thể chế hóa Điều 51 Hiến pháp năm 2013, theo đó, các thành phần kinh tế đều bình đẳng trong gánh vác các trách nhiệm pháp lý. Việc không quy định tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư dẫn đến sự bất bình đẳng trong việc quy định trách nhiệm pháp lý cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, tiềm ẩn nguy cơ cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài nhà nước. Cùng thực hiện hành vi như nhau nhưng trách nhiệm pháp lý lại khác nhau, theo đó các doanh nghiệp nhà nước và đại diện theo pháp luật của chúng phải chịu TNHS về tội phạm tham nhũng, trong khi các doanh nghiệp ngoài nhà nước lại không phải gánh chịu TNHS về hành vi tham nhũng [4].

BLHS năm 2015 giới hạn phạm vi các tội phạm về chức vụ trong khu vực ngoài nhà nước đối với 04 tội danh: Tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ, tội đưa hối lộ và tội môi giới hối lộ [1]. Bên cạnh đó, thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta cũng cho thấy, các hành vi tham nhũng có xu hướng không chỉ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn mà có sự tham gia của cá nhân, tổ chức ở ngoài khu vực nhà nước dưới nhiều hình thức như biển thủ tiền, tài sản của doanh nghiệp do mình trực tiếp quản lý; thu lợi bất chính thông qua thỏa thuận nâng giá nguyên liệu, sản phẩm, dịch vụ đầu vào với các đối tác kinh doanh; thu lợi bất chính thông qua các hợp đồng, thỏa thuận cung cấp dịch vụ, hàng hóa hoặc thông đồng trong hoạt động đấu thầu,... Những hành vi này có xu hướng gắn kết chặt chẽ với hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước khi doanh nghiệp trong nước trở thành đối tác địa phương của các doanh nghiệp nước ngoài nhằm xúc tiến triển khai các dự án đầu tư tại Việt Nam một cách bất chính [5]. Chính vì vậy, BLHS năm 2015 đã sử dụng thuật ngữ “ngoài nhà nước” để chỉ lĩnh vực có thể xảy ra một số tội phạm tham nhũng. Thuật ngữ “ngoài nhà nước” bao hàm được đầy đủ lĩnh

vực mà tội phạm tham nhũng có thể được thực hiện như tham nhũng ở lĩnh vực tư, trong các cơ quan nhà nước của nước ngoài và trong các tổ chức quốc tế đang hoạt động tại Việt Nam. Để bảo đảm sự cạnh tranh lành mạnh, sự công bằng trong xã hội và giữ gìn quan hệ với các nước, cũng như nhằm bảo đảm sự phù hợp với yêu cầu của Công ước, BLHS năm 2015 lần đầu tiên quy định về hành vi và TNHS đối với hành vi đưa hối lộ cho công chức nước ngoài, công chức tổ chức quốc tế công tại khoản 6 Điều 364 như sau: “Người nào đưa hoặc sẽ đưa hối lộ cho công chức nước ngoài, công chức của tổ chức quốc tế công, người có chức vụ trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước cũng bị xử lý theo quy định tại Điều này”. Tuy nhiên, các pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 31 tội danh được liệt kê cụ thể tại Điều 76 của BLHS, các tội danh này chủ yếu thuộc nhóm tội phạm về kinh tế và nhóm tội phạm về môi trường[6]. Qua đó, có thể thấy được rằng, quy định về TNHS của pháp nhân đối với tội phạm về tham nhũng thì chưa được tội phạm hóa trong quy định của BLHS Việt Nam nên sẽ khó truy cứu TNHS pháp nhân thương mại phạm tội tham nhũng, trong khi đây là chủ thể phổ biến ở khu vực tư nhân.

Như vậy, có thể thấy tuy hoàn toàn đầy đủ, bao quát được hành vi tham nhũng trong khu vực tư nhưng có thể nói đây là quy định đột phá đối với PLHS Việt Nam trong quá trình hội nhập và bước đầu thừa nhận cơ sở pháp lý về hình sự đối với các tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật

Theo số liệu của Diễn đàn Kinh tế thế giới, Việt Nam đứng thứ 81 về Đạo đức và Tham nhũng; đứng thứ 109 về các Chi phí Không chính thức và Hối lộ trong tổng số 137 quốc gia được khảo sát. Hầu như doanh nghiệp làm việc với cơ quan nhà nước nào cũng đều có chi phí không chính thức cho cơ quan đó[6].

Trong vấn nạn tham nhũng, doanh nghiệp được nhìn nhận dưới góc độ vừa là nạn nhân, vừa là tác nhân[3]. Khu vực công và khu vực tư được nhiều chuyên gia nhìn nhận như “bình thông nhau” vì có mối quan hệ tác động qua lại, khu vực tư đôi khi là

“sân sau” của hành vi tham nhũng trong khu vực công. Vì vậy, để phòng chống tham nhũng hiệu quả, không thể không làm lành mạnh hóa môi trường hoạt động, kinh doanh của khu vực tư nhân. Trên cơ sở nhận thức đó, tác giả đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật như sau:

Một là, bổ sung quy định TNHS của pháp nhân thương mại liên quan đến tội phạm tham nhũng.

Thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng cho thấy, trên thực tế đã xuất hiện nhiều hành vi của đại diện công ty, doanh nghiệp vì muốn giành được các lợi thế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu thầu cho công ty, doanh nghiệp của mình mà thực hiện một số hành vi như nhận hối lộ; đưa hối lộ người có chức vụ, quyền hạn. Tuy nhiên, theo quy định của BLHS năm 2015, không thể xử lý hình sự loại hành vi này của công ty, doanh nghiệp. Công ước UNCAC quy định: “Mỗi quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp cần thiết, phù hợp với các nguyên tắc pháp luật của mình, để quy định trách nhiệm của pháp nhân về việc tham gia vào các tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư”[2]. Trên cơ sở quy định của Công ước UNCAC, pháp luật hình sự của nhiều nước trên thế giới đã quy định TNHS về tội phạm tham nhũng của pháp nhân trong lĩnh vực tư nhân. Chính vì vậy, BLHS Việt Nam hiện hành

cần bổ sung quy định về TNHS với pháp nhân thực hiện tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư nhân với các điều kiện cụ thể nhằm nhận diện một cách toàn diện, đúng đắn cấu thành của loại tội phạm này.

Hai là, hoàn thiện mô tả cấu thành tội phạm tham nhũng trong khu vực tư nhân, nhấn mạnh hành vi khách quan của loại tội phạm này. Hiện nay, cấu thành tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư không khác gì cấu thành tội phạm tham nhũng trong khu vực công. Chính vì vậy, nên tách thành một tội danh riêng đối với hành vi tham nhũng trong khu vực tư nhân.

Ba là, có thể xây dựng một Luật riêng để phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư nhân nhằm tách biệt tham nhũng trong lĩnh vực công như kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới đã làm. Việc này đòi hỏi cần có sự đánh giá nghiêm túc, toàn diện những tác động chính trị, kinh tế, xã hội của hành vi tham nhũng trong khu vực tư nhân để từ đó, đề xuất xây dựng dự thảo luật.

Tham nhũng trong khu vực tư nhân ngày càng đa dạng và phức tạp, việc nhận diện hành vi tham nhũng trong khu vực tư nhân và sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật là cấp thiết trong thời gian tới, nhằm phòng, chống tội phạm này một cách thực chất và hiệu quả ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
2. Công ước phòng, chống tham nhũng (UNCAC).
3. Nguyễn Đăng Dung, Phạm Hồng Thái, Chu Hồng Thanh, Vũ Công Giao (đồng chủ biên 2013), *Giáo trình lý luận và pháp luật về phòng chống tham nhũng*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Phương Hoa, Phan Anh Tuấn (đồng chủ biên), *Bình luận khoa học Những điểm mới của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
5. Lưu Thanh Hùng, Tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư theo Công ước UNCAC và hoàn thiện BLHS nước ta (nguồn: <http://tapchitoaan.vn/bai-viet/van-de-thoi-su/toi-pham-tham-nhung-trong-linh-vuc-tu-theo-cong-uoc-uncac-va-hoan-thien-blhs-nuoc-ta/rJ7ZSzauz.html>).
6. Lê Quang Kiệt (2019), Tham nhũng trong khu vực tư theo cách nhìn từ cơ sở lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Thanh tra* số 8(41)/2019.
7. Nicholls, Daniel, Polaine, and Hatchard. (2006). *Corruption and Misuse of Public Office*. Oxford, United Kingdom: Oxford University Press.

8. Seventh United Nations Congress on the Prevention of Crime and the Treatment of Offenders, Milan, 26 August-6 September 1985: report prepared by the Secretariat (United Nations publication, Sales No. E.86.IV.1), chap. I, sect. B.

9. United Nations Office on Drugs and Crime. (2012). *Legislative guide for the implementation of the United Nations Convention against Corruption (Second revised edition 2012)*. New York, United States: United Nations.

10. United Nations Office on Drugs and Crime (UNODC) (2015). *Resource Guide on Good Practices in the Protection of Reporting Persons*. Vienna.

11. United Nations Office on Drugs and Crime (UNODC). (2013). *The United Nations Convention against Corruption: A Resource Guide on State Measures for Strengthening Corporate Integrity*. Vienna: UNODC.

Ngày nhận bài: 7/9/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 7/10/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 17/10/2021

Thông tin tác giả:

ĐOÀN HỒNG NGỌC

Ban Nội chính Trung ương

**PRIVATE CORRUPTION:
IDENTIFYING OFFENCES AND SOLUTIONS
TO PERFECT LAWS**

● DOAN HONG NGOC

The Party Central Committee's Commission for Internal Affairs

ABSTRACT:

Vietnam acceded to the United Nations Convention against Corruption (UNCAC) in 2009, and also stipulated the corruption crimes in the 2015 Penal Code (amended and supplemented in 2017). Regulations on private corruption also have been recently updated in this Penal Code. However, it is quite challenging to identify corruption in the private sector. This paper analyzes the characteristics of corruption in the private sector and proposes some solutions to strengthen the effectiveness of anti-private corruption regulations in the coming time.

Keywords: corruption, private corruption, the United Nations Convention against Corruption (UNCAC), identifying the private corruption, perfecting the law.